

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành quy trình kiểm tra, giám sát,
thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo của chi bộ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư về ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo của chi bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm các cấp và các chi bộ trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Vụ Địa bàn 5, Cơ quan UBKTTW (b/c),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy

QUY TRÌNH
kiểm tra chấp hành chủ trương, quy định của Đảng
đối với tổ chức đảng và đảng viên
(kèm theo Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra:

- Đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được chi bộ phân công nhiệm vụ tham mưu, giúp việc thực hiện công tác kiểm tra căn cứ chương trình, kế hoạch kiểm tra của chi bộ hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu cho chi bộ quyết định thành lập tổ kiểm tra; kế hoạch kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng kiểm tra) trình chi ủy chi bộ (nơi không có chi ủy thì trình chi bộ).

- Bí thư hoặc phó bí thư thay mặt chi bộ ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Tổ trưởng tổ kiểm tra là bí thư hoặc phó bí thư hoặc chi ủy viên do chi bộ giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc chi bộ về công tác kiểm tra (đối với chi bộ cơ sở, tổ trưởng có thể là lãnh đạo các đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô kiểm tra để xác định số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về nội dung, mốc thời gian kiểm tra; thời gian làm việc; phương pháp tiến hành,... Trong đó: Mốc thời gian kiểm tra không nên quá 05 năm gần nhất; thời gian tiến hành kiểm tra không quá 45 ngày. Trường hợp cần thiết, có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra, nhưng không quá 1/3 thời gian kiểm tra theo quy định.

Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi ủy, chi bộ (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý để đối tượng kiểm tra viết báo cáo; lịch làm việc của tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chỉ đạo việc bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra hoặc đại diện tổ kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thông nhất lịch làm việc với đối tượng kiểm tra. Yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng kiểm tra báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi chi bộ (qua tổ kiểm tra).

3. Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh.

- Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra, hồ sơ, tài liệu nhận được; làm việc với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh.

Trong quá trình kiểm tra, nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên tổ kiểm tra hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đối tượng kiểm tra bổ sung, giải trình làm rõ thì làm việc trực tiếp hoặc trao đổi bằng văn bản.

4. Tổ kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) cho ý kiến trước khi tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận hoặc tổ chức hội nghị tổ chức đảng (nếu có).

4.1. Trường hợp kiểm tra đối với đảng viên không sinh hoạt, làm việc ở tổ chức đảng do chi bộ lập ra: Tổ kiểm tra đề nghị tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; tiếp tục thẩm tra, xác minh (nếu cần), hoàn chỉnh và gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

4.2. Trường hợp kiểm tra đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên sinh hoạt, làm việc ở tổ chức đảng do chi bộ lập ra:

- Tổ chức hội nghị tổ chức đảng: (tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được kiểm tra chủ trì và phân công đảng viên ghi biên bản hội nghị).

Thành phần hội nghị: Tổ kiểm tra, tổ chức đảng được kiểm tra hoặc đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt, thực hiện nhiệm vụ (tuỳ nội dung, đối tượng kiểm tra, tổ trưởng kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần tham dự).

Nội dung: Tổ kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra. Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo, kết quả thẩm tra, xác minh và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc tổ chức hội nghị có thể theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

- Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc còn những ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy); đề nghị tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Chi bộ xem xét, kết luận. Trường hợp kết luận đối tượng kiểm tra có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, nếu vi phạm đã rõ và đối tượng kiểm tra tự giác kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tiến hành ngay quy trình thi hành kỷ luật hoặc đảng viên trong chi bộ còn nhiều ý kiến khác nhau thì chủ trì hội nghị chỉ đạo tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh và báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) cho ý kiến trước khi tổ chức hội nghị chi bộ (lần 2) để xem xét, kết luận.

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo thông báo kết luận, trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành (theo quy chế làm việc).

3. Đại diện chi ủy thông báo kết luận kiểm tra đến đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Tổ kiểm tra lập hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đơn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra.

QUY TRÌNH
giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên
(kèm theo Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ giám sát và xây dựng kế hoạch giám sát:

- Đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được chi bộ phân công nhiệm vụ tham mưu, giúp việc thực hiện công tác kiểm tra căn cứ chương trình, kế hoạch giám sát của chi bộ hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu cho chi bộ quyết định thành lập tổ giám sát; kế hoạch giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên (sau đây gọi là đối tượng giám sát) trình chi ủy chi bộ (nơi không có chi ủy thì trình chi bộ).

- Bí thư hoặc phó bí thư thay mặt chi bộ ký, ban hành quyết định, kế hoạch giám sát. Tổ trưởng tổ giám sát là bí thư hoặc phó bí thư hoặc chi ủy viên do chi bộ giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc chi bộ về công tác kiểm tra (đối với chi bộ cơ sở, tổ trưởng có thể là lãnh đạo các đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô giám sát để xác định số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch giám sát xác định rõ về nội dung, mốc thời gian giám sát; thời gian làm việc; phương pháp tiến hành,... Trong đó: Mốc thời gian giám sát không nên quá 3 năm gần nhất; thời gian tiến hành giám sát không quá 30 ngày. Trường hợp cần thiết, có thể quyết định gia hạn thời gian giám sát, nhưng không quá 1/3 thời gian giám sát theo quy định.

Tổ giám sát được sử dụng con dấu của chi ủy, chi bộ (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ giám sát xây dựng đề cương gợi ý để đối tượng giám sát viết báo cáo; lịch làm việc của tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chỉ đạo việc bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ tổ giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ giám sát hoặc đại diện tổ giám sát triển khai quyết định, kế hoạch giám sát, thống nhất lịch làm việc với đối tượng giám sát. Yêu cầu đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giám sát có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đối tượng giám sát báo cáo bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi chi bộ (qua tổ giám sát).

3. Tổ giám sát nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu nhận được; trường hợp cần thiết thì làm việc với đối tượng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh những nội dung cần làm rõ.

Trong quá trình giám sát nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng giám sát, thành viên tổ giám sát hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đối tượng giám sát bổ sung, giải trình làm rõ thì làm việc trực tiếp hoặc trao đổi bằng văn bản.

4. Tổ giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát, báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) cho ý kiến trước khi tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận hoặc tổ chức hội nghị tổ chức đảng (nếu có).

4.1. Trường hợp giám sát đối với đảng viên không sinh hoạt, làm việc ở tổ chức đảng do chi bộ lập ra: Tổ giám sát đề nghị tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; tiếp tục thẩm tra, xác minh (nếu cần), hoàn chỉnh và gửi báo cáo kết quả giám sát đến các đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

4.2. Trường hợp giám sát đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên sinh hoạt, làm việc ở tổ chức đảng do chi bộ lập ra:

- Tổ chức hội nghị tổ chức đảng: (tổ chức đảng là đối tượng giám sát hoặc trực tiếp quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được giám sát chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

Thành phần hội nghị: Tổ giám sát, tổ chức đảng được giám sát hoặc đảng viên được giám sát và đại diện tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt, thực hiện nhiệm vụ (tùy nội dung, đối tượng giám sát, tổ trưởng quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị, thành phần tham dự).

Nội dung: Tổ giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát. Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo, kết quả thẩm tra, xác minh và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc tổ chức hội nghị có thể theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

- Tổ giám sát tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc còn những ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát; báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy); đề nghị tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; gửi báo cáo kết quả kiểm tra giám sát đến các đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Tổ giám sát báo cáo kết quả giám sát; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Chi bộ xem xét, kết luận. Trường hợp kết luận đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

2. Tổ giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát; dự thảo thông báo kết luận, trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành (theo quy chế làm việc).

3. Đại diện chi ủy thông báo kết luận giám sát đến đối tượng giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận giám sát có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Tổ giám sát lập hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đơn đốc, giám sát đối tượng giám sát thực hiện kết luận giám sát.

QUY TRÌNH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên

(kèm theo Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra:

- Đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được chỉ bộ phân công nhiệm vụ tham mưu, giúp việc thực hiện công tác kiểm tra căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc nhiệm vụ cấp trên giao để tham mưu cho chỉ bộ quyết định thành lập tổ kiểm tra; kế hoạch kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên trình chi ủy chỉ bộ (nơi không có chi ủy thì trình chỉ bộ).

- Bí thư hoặc phó bí thư thay mặt chỉ bộ ký, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Tổ trưởng tổ kiểm tra là bí thư hoặc phó bí thư hoặc chi ủy viên do chỉ bộ giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc chỉ bộ về công tác kiểm tra (đối với chỉ bộ cơ sở, tổ trưởng có thể là lãnh đạo các đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của chỉ bộ). Căn cứ tính chất, nội dung, quy mô kiểm tra để xác định số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch kiểm tra xác định rõ về nội dung, mốc thời gian kiểm tra; thời gian làm việc; phương pháp tiến hành,... Trong đó, thời gian tiến hành kiểm tra không quá 45 ngày. Trường hợp cần thiết, có thể quyết định gia hạn thời gian kiểm tra, nhưng không quá 1/3 thời gian kiểm tra theo quy định.

Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi ủy, chỉ bộ (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý để đối tượng kiểm tra viết báo cáo; lịch làm việc của tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Bí thư hoặc phó bí thư chỉ bộ chỉ đạo việc bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra hoặc đại diện tổ kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với đảng viên được kiểm tra. Yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đảng viên được kiểm tra báo cáo bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi chỉ bộ (qua tổ kiểm tra).

3. Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh.

- Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, văn bản, tài liệu nhận được; làm việc với các tổ chức, cá nhân để thu thập các văn bản, tài liệu, chứng cứ có liên quan; làm việc với đảng viên được kiểm tra để yêu cầu giải trình bổ sung, làm rõ nội dung kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra, nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên tổ kiểm tra hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu đảng viên được kiểm tra bổ sung, giải trình làm rõ thì làm việc trực tiếp hoặc trao đổi bằng văn bản.

4. Tổ kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy).

Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đảng viên được kiểm tra tự giác kiểm điểm và nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tổ trưởng kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định cho kết hợp thực hiện ngay quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra (thực hiện quy trình kép).

Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy).

5. Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc còn những ý kiến khác nhau (nếu có), hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy). Đề xuất tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị. Đảng viên được kiểm tra giải trình nội dung được kiểm tra hoặc bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có).

- Chi bộ xem xét, kết luận. Bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm (nếu có).

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; dự thảo thông báo kết luận, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu có), trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành (theo quy chế làm việc).

3. Đại diện chi ủy thông báo kết luận kiểm tra và quyết định kỷ luật (nếu có) đến đảng viên được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Tổ kiểm tra lập hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đơn đốc, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật (nếu có).

QUY TRÌNH
giải quyết tố cáo đối với đảng viên
(kèm theo Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ giải quyết tố cáo và xây dựng kế hoạch giải quyết tố cáo:

- Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư và đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được chỉ bộ phân công nhiệm vụ tham mưu, giúp việc thực hiện công tác kiểm tra hoặc đảng viên dự kiến là thành viên tổ giải quyết tố cáo làm việc với người viết đơn tố cáo (sau đây gọi là người tố cáo) để nắm tình hình, xác định rõ danh tính, địa chỉ đối tượng tố cáo; đảng viên bị tố cáo và nội dung tố cáo (khi làm việc với người tố cáo phải lập biên bản buổi làm việc); tham mưu thành lập tổ giải quyết tố cáo (sau đây gọi là tổ kiểm tra); kế hoạch giải quyết tố cáo trình chi ủy chi bộ (nơi không có chi ủy thì trình chi bộ).

- Bí thư hoặc phó bí thư ký, ban hành quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo. Tổ trưởng tổ kiểm tra là bí thư hoặc phó bí thư hoặc chi ủy viên do chi bộ giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc chi bộ về công tác kiểm tra (đối với chi bộ cơ sở, tổ trưởng có thể là lãnh đạo các đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ). Căn cứ nội dung, đảng viên bị tố cáo để xác định số lượng thành viên cho phù hợp.

Kế hoạch giải quyết tố cáo xác định rõ về nội dung, thời gian làm việc, phương pháp tiến hành; trong đó, thời hạn giải quyết tố cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo (gửi, tố cáo trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến). Trường hợp vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo, nhưng không quá 30 ngày, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo, đảng viên bị tố cáo và tổ chức có liên quan biết.

- Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi ủy, chi bộ (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ kiểm tra nghiên cứu đơn tố cáo, căn cứ nội dung đơn và kết quả làm việc với đối tượng tố cáo để xây dựng đề cương yêu cầu đảng viên bị tố cáo báo cáo giải trình; lịch làm việc của tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chỉ đạo việc bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra hoặc đại diện tổ kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo, thống nhất lịch làm việc với đảng viên bị tố cáo và đại diện tổ chức có liên quan. Yêu cầu đảng viên bị tố cáo chuẩn bị báo cáo theo đề cương, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giải quyết tố cáo có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đảng viên bị tố cáo báo cáo giải trình bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi chi bộ (qua tổ kiểm tra).

3. Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Tổ kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu và chứng cứ nhận được; làm việc với người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung tố cáo và đảng viên bị tố cáo.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh, tổ kiểm tra gặp và làm việc trực tiếp với người tố cáo (nếu cần) để xác định lại và làm rõ thêm về nội dung tố cáo; hướng dẫn người tố cáo thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, giải trình, bổ sung, làm rõ thêm (nếu có); thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định.

Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên tổ hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định.

- Tổ kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

Trong khi thực hiện quy trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đảng viên bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định cho chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đảng viên bị tố cáo tự giác kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tổ trưởng tổ kiểm tra báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình giải quyết tố cáo (thực hiện quy trình kép).

Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy).

4. Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc còn những ý kiến khác nhau (nếu có); trao đổi với đảng viên bị tố cáo và đại diện các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan về nội dung thẩm tra, xác minh để có đủ căn cứ kết luận có vi phạm hay không; hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy). Đề xuất tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; gửi báo cáo kết quả giải quyết tố cáo đến các đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng bị tố cáo và người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất,

kiến nghị; đảng viên bị tố cáo giải trình nội dung bị tố cáo hoặc bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có).

- Chi bộ xem xét, kết luận. Bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm (nếu có).

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; dự thảo thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đối tượng bị tố cáo (nếu có), trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành (theo quy chế làm việc).

3. Đại diện chi ủy thông báo kết luận giải quyết tố cáo và quyết định kỷ luật (nếu có) đến đảng viên bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

Đại diện tổ kiểm tra thông báo kết luận giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp cho người tố cáo biết.

4. Tổ kiểm tra lập hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đơn đốc, giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật (nếu có).

QUY TRÌNH

thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm

(kèm theo Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Thành lập tổ kiểm tra và xây dựng kế hoạch thi hành kỷ luật:

- Căn cứ kết luận kiểm tra của chi bộ hoặc kết luận của tổ chức đảng có thẩm quyền hoặc kết quả nắm tình hình, đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được chi bộ phân công nhiệm vụ tham mưu, giúp việc thực hiện công tác kiểm tra tham mưu thành lập tổ kiểm tra thi hành kỷ luật (sau đây gọi là tổ kiểm tra nếu thành lập đoàn mới); kế hoạch thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (sau đây gọi là đối tượng vi phạm) trình chi ủy chi bộ (nơi không có chi ủy thì trình chi bộ).

- Bí thư hoặc phó bí thư ký, ban hành quyết định, kế hoạch thi hành kỷ luật. Tổ trưởng tổ kiểm tra là phó bí thư hoặc chi ủy viên hoặc đảng viên do chi bộ phân công nhiệm vụ tham mưu, giúp việc chi bộ về công tác kiểm tra (đối với chi bộ cơ sở, tổ trưởng có thể là lãnh đạo các đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ).

Tổ kiểm tra được sử dụng con dấu của chi ủy, chi bộ (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ kiểm tra xây dựng đề cương báo cáo yêu cầu đảng viên vi phạm kiểm điểm; lịch làm việc của tổ và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong tổ; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

3. Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chỉ đạo việc bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

II. BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ kiểm tra hoặc đại diện tổ kiểm tra triển khai kết luận kiểm tra hoặc quyết định, kế hoạch thi hành kỷ luật với đảng viên vi phạm; thống nhất lịch làm việc và yêu cầu đảng viên vi phạm chuẩn bị báo cáo kiểm điểm theo đề cương gợi ý, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2. Đảng viên vi phạm chuẩn bị kiểm điểm bằng văn bản và hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi chi bộ (qua tổ kiểm tra).

3. Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Tổ kiểm tra nghiên cứu bản kiểm điểm, hồ sơ, tài liệu; làm việc với đảng viên vi phạm và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thẩm tra, xác minh những nội dung phát sinh hoặc chưa rõ (nếu cần).

Nếu phát hiện có nội dung vi phạm mới hoặc cần điều chỉnh, bổ sung về nội dung, thời gian, đối tượng vi phạm, thành viên tổ kiểm tra hoặc cần giám định về

chuyên môn, kỹ thuật thì tổ trưởng báo cáo chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) xem xét, quyết định.

4. Tổ kiểm tra xây dựng báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật, báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy).

5. Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc còn những ý kiến khác nhau giữa tổ kiểm tra và đảng viên vi phạm (nếu có), hoàn chỉnh báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật báo cáo chi ủy hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy). Đề xuất tổ chức hội nghị chi bộ, thành phần tham dự để xem xét, kết luận; gửi báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đến đảng viên chi bộ theo quy chế làm việc.

III. BƯỚC KẾT THÚC

1. Tổ chức hội nghị chi bộ xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật, trình bày những ý kiến còn khác nhau giữa tổ kiểm tra và đảng viên vi phạm (nếu có); đảng viên vi phạm trình bày bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật.

- Chi bộ xem xét, kết luận; bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm. Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên vi phạm của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật.

2. Tổ kiểm tra hoàn chỉnh quyết định kỷ luật hoặc thông báo kết luận kiểm tra (trường hợp đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật) hoặc xây dựng tờ trình đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỷ luật, trình bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký, ban hành (theo quy chế làm việc).

Trường hợp đảng viên vi phạm là thành viên trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thì cấp ủy, chi bộ thông báo hoặc đề nghị các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thi hành hoặc đề nghị thi hành kỷ luật về hành chính, đoàn thể kịp thời, đồng bộ với kỷ luật đảng.

3. Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày chi bộ bỏ phiếu quyết định kỷ luật đảng viên, đại diện chi ủy (nơi không có chi ủy thì bí thư hoặc phó bí thư) và tổ kiểm tra tổ chức giao quyết định kỷ luật cho đảng viên vi phạm, báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc giao quyết định kỷ luật có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

4. Tổ kiểm tra lập hồ sơ, bàn giao cho chi bộ lưu trữ theo quy định.

5. Giao đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đơn đốc, giám sát đảng viên vi phạm chấp hành quyết định thi hành kỷ luật.
